

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NHẪM NÂNG CAO TÍNH TỰ CHỦ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

VŨ THANH HÒA
Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hạ Long

Nhận bài ngày 25/4/2026. Sửa chữa xong 30/5/2026. Duyệt đăng 12/6/2026.

Abstract

Writing is a fundamental language skill and an essential competence for academic and professional success. Recent advances in Artificial Intelligence (AI) have transformed language learning, with tools such as ChatGPT, Grammarly, and Write & Improve (Cambridge) providing instant feedback on grammar, vocabulary, and sentence structure. These tools promote independent learning and learner autonomy, particularly for non-English-major students who often face difficulties in developing writing skills. This study investigates the effectiveness of AI in enhancing learner autonomy in English writing among 35 non-English-major students at a university in Quang Ninh Province, Vietnam. Data were collected through pre- and post-tests and a questionnaire with in-depth interviews. The findings indicate that AI improves students' writing performance, and most participants reported increased learner autonomy after using AI-supported writing tools.

Keywords: Artificial Intelligence (AI), learner autonomy, writing skills, non-English-major students, writing tools.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, năng lực sử dụng tiếng Anh đã trở thành yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên (SV) đại học. Tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp quốc tế mà còn là phương tiện quan trọng để tiếp cận tri thức, nghiên cứu khoa học và mở rộng cơ hội nghề nghiệp. Vì vậy, nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh là một trong những mục tiêu quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam. Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng viết được xem là khó nhất vì đòi hỏi người học phải kết hợp vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, khả năng tổ chức ý tưởng, tư duy phản biện và diễn đạt logic. Đối với SV không chuyên ngữ, đây là một thách thức lớn do hạn chế về vốn từ, cấu trúc câu, khả năng phát triển ý và liên kết bài viết. Bên cạnh đó, thời lượng học Tiếng Anh còn hạn chế khiến SV ít có cơ hội thực hành và nhận phản hồi thường xuyên từ giảng viên (GV), dẫn đến tâm lý thiếu tự tin và phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giáo viên.

Trong giáo dục hiện đại, tính tự chủ trong học tập (learner autonomy) được xem là năng lực cốt lõi, giúp người học chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn phương pháp học, tự đánh giá kết quả và duy trì động lực học tập. Đối với việc học ngoại ngữ, tính tự chủ tạo điều kiện để người học chủ động tìm kiếm cơ hội thực hành, khắc phục hạn chế của bản thân và phát triển năng lực học tập suốt đời. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều cơ hội đổi mới trong dạy và học ngoại ngữ. Các công cụ AI cho phép người học thực hành ở mọi lúc, mọi nơi trong môi trường học tập linh hoạt và cá nhân hóa. Đặc biệt, AI có thể đóng vai trò như một “người hướng dẫn cá nhân”, cung cấp phản hồi tức thời trong quá trình viết, giúp người học nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và chủ động điều chỉnh chiến lược học tập mà không phải phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên. Nhờ đó, AI góp phần thúc đẩy tính tự chủ và nâng cao hiệu quả phát triển kỹ năng viết. Tại Việt Nam, nghiên cứu về ứng dụng AI trong dạy và học Tiếng

Email: vuthanhhoa@daihochalong.edu.vn

Anh đang ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào ảnh hưởng của AI đối với kết quả học tập hoặc thái độ của người học, trong khi vai trò của AI trong việc nâng cao tính tự chủ khi phát triển kỹ năng viết tiếng Anh của SV không chuyên ngữ vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Xuất phát từ khoảng trống này, nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu vai trò của AI trong việc nâng cao tính tự chủ của SV không chuyên ngữ trong quá trình phát triển kỹ năng viết tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về ứng dụng AI trong giáo dục ngoại ngữ mà còn cung cấp những gợi ý thực tiễn cho GV và nhà quản lý giáo dục trong việc tích hợp AI vào hoạt động dạy và học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp hỗn hợp, kết hợp bài kiểm tra để xem tác động của AI đối với kết quả học tập và khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tìm hiểu việc sử dụng AI trong việc phát triển kỹ năng viết một cách toàn diện và sâu sắc. Phương pháp này vừa đảm bảo độ bao quát dữ liệu định lượng, vừa khai thác được chiều sâu cảm nhận của cá nhân từ SV - phù hợp với khuyến nghị của Creswell & Plano Clark (2017) trong nghiên cứu giáo dục liên quan đến công nghệ. Dữ liệu được thu thập trong học kỳ 1 năm học 2025-2026 từ lớp Công nghệ thông tin với 35 SV (31 nam, 4 nữ). SV được làm bài kiểm tra trước và sau khi tác động vào thời gian tuần 1 và tuần gần cuối kỳ học. Bảng hỏi gồm 8 câu hỏi được phát bản in vào giờ ra chơi, gồm câu hỏi đóng để thu thập số liệu định lượng và một số câu hỏi mở nhằm khai thác động lực, cảm nhận và trở ngại. Bên cạnh đó, 5 SV được lựa chọn phỏng vấn dựa theo tần suất sử dụng AI để nâng cao kỹ năng viết để nhằm đảm bảo phổ điểm đa dạng. Các buổi phỏng vấn được diễn ra sau buổi học, kéo dài 10 đến 15 phút và được ghi âm đầy đủ. Dữ liệu bảng hỏi được xử lý bằng thống kê mô tả, trong khi dữ liệu phỏng vấn được phân tích nội dung (Krippendorff, 2018) nhằm nhận diện các chủ đề và mẫu ý nghĩa nổi bật trong trải nghiệm SV. Cách tiếp cận này giúp đối chiếu dữ liệu từ hai nguồn độc lập, tăng độ tin cậy nghiên cứu thông qua phương pháp kiểm chứng chéo (Denzin, 2012). Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế: 1) Chọn mẫu thuận tiện trong phạm vi một lớp mà lại là SV công nghệ thông tin nên có thể không đại diện cho toàn bộ SV không chuyên; 2) Yếu tố thời điểm khảo sát (giờ ra chơi và sau tiết học) có thể ảnh hưởng đến mức độ tập trung của người tham gia; 3) Việc GV đồng thời làm người thu thập dữ liệu có thể khiến SV dè dặt khi bày tỏ quan điểm thực; 4) Nghiên cứu tập trung vào cảm nhận và hành vi sử dụng, chưa đo lường được tác động cụ thể đến kết quả học tập; 5) Tốc độ thay đổi nhanh của công nghệ AI khiến các kết luận chỉ có giá trị thời điểm, đòi hỏi phải được cập nhật liên tục bằng các nghiên cứu tiếp nối.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Các khái niệm

3.1.1. Tính tự chủ trong học tập

Trong lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục ngoại ngữ nói riêng, tính tự chủ giữ vai trò quan trọng. Theo Holec (1981), tính tự chủ là "Khả năng tự chịu trách nhiệm đối với việc học của bản thân". Người học tự chủ có khả năng xác định mục tiêu học tập, lựa chọn nội dung, phương pháp và chiến lược phù hợp, đồng thời tự đánh giá kết quả học tập. Từ góc nhìn này cho thấy, tính tự chủ không chỉ là tự học mà còn là khả năng quản lý toàn bộ quá trình học tập. Người học biết mình cần học gì, học như thế nào và có thể theo dõi mức độ tiến bộ của bản thân. Đây là yếu tố giúp người học thích nghi với môi trường giáo dục hiện đại, nơi tri thức luôn thay đổi và cập nhật.

Little (1991) cho rằng tính tự chủ còn là năng lực phản tư và khả năng ra quyết định độc lập trong học tập. Người học không chỉ hoàn thành nhiệm vụ mà còn thường xuyên đánh giá, điều chỉnh chiến lược học tập để đạt được mục tiêu đề ra. Theo Benson (2011), người học tự chủ có khả năng kiểm soát việc quản lý học tập, quá trình nhận thức và nội dung học tập. Khi làm chủ được cả ba yếu tố này, họ sẽ trở thành những người học độc lập và có khả năng học tập suốt đời. Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, tính tự chủ được xem là một năng lực cốt lõi. Đối với học ngoại ngữ, năng lực này càng quan trọng vì

quá trình học đòi hỏi sự tích lũy kiến thức và thực hành thường xuyên trong thời gian dài.

3.1.2. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục ngoại ngữ

Trí tuệ nhân tạo (AI) được hiểu là khả năng của máy tính hoặc hệ thống phần mềm thực hiện các nhiệm vụ thường đòi hỏi trí thông minh của con người như học tập, suy luận, giải quyết vấn đề và xử lý ngôn ngữ. Trong giáo dục ngoại ngữ, AI đã được ứng dụng dưới nhiều hình thức khác nhau như: Chatbot học tập, hệ thống chấm điểm tự động, trợ lý viết học thuật, công cụ sửa lỗi ngữ pháp hay hệ thống học tập thích ứng. Theo Kasneci và cộng sự (2023), AI có ba lợi thế nổi bật trong giáo dục: 1) AI cung cấp phản hồi tức thời giúp người học nhận biết lỗi sai và điều chỉnh ngay lập tức; 2) AI hỗ trợ học tập cá nhân hóa bằng cách đáp ứng nhu cầu và trình độ khác nhau của từng người học; 3) AI giúp mở rộng cơ hội học tập ngoài lớp học thông qua môi trường học tập trực tuyến liên tục. Những đặc điểm này khiến AI trở thành công cụ có tiềm năng lớn trong việc thúc đẩy tính tự chủ của người học vì khác với các phần mềm kiểm tra lỗi truyền thống, AI hiện đại có thể hiểu ngữ cảnh và đưa ra các đề xuất phù hợp với mục đích giao tiếp của người học. Điều này tạo ra môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa và có tính tương tác cao.

3.1.3. Vai trò của AI trong phát triển kỹ năng viết tiếng Anh

Kỹ năng viết được xem là kỹ năng sản sinh ngôn ngữ phức tạp nhất vì đòi hỏi người học huy động đồng thời nhiều năng lực như vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, khả năng tổ chức ý tưởng, tư duy phản biện và năng lực diễn đạt. Để tạo ra một bài viết chất lượng, người học không chỉ sử dụng ngôn ngữ chính xác mà còn phải triển khai ý tưởng một cách logic, mạch lạc và phù hợp với mục đích giao tiếp. AI có thể hỗ trợ người học ở nhiều giai đoạn của quá trình viết, từ phát triển ý tưởng đến hoàn thiện bài viết. Đối với SV không chuyên ngữ, AI giúp gợi ý chủ đề, câu hỏi và dàn ý, tạo điều kiện thuận lợi để bắt đầu viết. Đồng thời, các công cụ AI hỗ trợ phát hiện lỗi ngữ pháp, chính tả, đề xuất từ vựng và cách diễn đạt phù hợp, góp phần nâng cao độ chính xác của bài viết. Các công cụ như ChatGPT (OpenAI) và Microsoft Copilot hỗ trợ động não ý tưởng, lập dàn ý, viết bản nháp và cải thiện cấu trúc, tính logic cũng như sự liên kết của bài viết. Grammarly giúp phát hiện và sửa lỗi ngữ pháp, từ vựng, trong khi Write & Improve (Cambridge) cung cấp phản hồi tức thời, cho phép người học chỉnh sửa bài viết nhiều lần và đánh giá trình độ theo Khung tham chiếu CEFR (A1-C2). Nhờ những hỗ trợ này, AI không chỉ nâng cao chất lượng bài viết mà còn khuyến khích người học chủ động, tích cực hơn trong quá trình tự học và phát triển kỹ năng viết.

3.1.4. Mối quan hệ giữa AI và tính tự chủ của sinh viên

Các nghiên cứu gần đây cho thấy AI có khả năng thúc đẩy tính tự chủ thông qua việc tăng cường khả năng tự học và tự quản lý của người học: 1) AI giúp người học tiếp cận nguồn học liệu phong phú mà không cần phụ thuộc hoàn toàn vào GV; 2) Grammarly cung cấp phản hồi tức thời, giúp người học tự phát hiện và sửa chữa lỗi sai; 3) Write & Improve (Cambridge) khuyến khích người học tự đánh giá kết quả học tập thông qua các công cụ phân tích và phản hồi tự động. Theo quan điểm của lý thuyết học tập tự điều chỉnh, AI có thể được xem như một công cụ hỗ trợ giúp người học nâng cao khả năng lập kế hoạch, giám sát và tự đánh giá quá trình học tập. Vì vậy, AI được kỳ vọng sẽ có ảnh hưởng tích cực đến tính tự chủ của SV trong việc phát triển kỹ năng viết tiếng Anh.

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Kết quả của bài kiểm tra trước và sau tác động

Giá trị trung bình của bài kiểm tra trước và sau tác động là 0,75 cho thấy sự tiến bộ rõ rệt của SV với kết quả điểm trung bình từ 4,75 điểm lên đến 5,5 điểm. Kết quả này chứng minh được AI đã giúp SV nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cũng như tính tự chủ trong học tập. Trong mỗi học phần Tiếng Anh, bên cạnh ngữ pháp và từ vựng, SV được yêu học cả 4 kỹ năng nên thời gian dành cho mỗi kỹ năng là không nhiều. Vì thế, AI là một trong những công cụ hiệu quả giúp SV tự học, đặc biệt là kỹ năng viết nhờ một số công cụ hữu hiệu.

3.2.2. Kết quả khảo sát

Sau phần thu thập thông tin nền tảng (câu hỏi 1-2), bảng hỏi tập trung khảo sát mức độ sử dụng, mục đích sử dụng, nhận thức và đánh giá của SV về các AI trong quá trình phát triển kỹ năng viết tiếng Anh (câu 3-8). Dữ liệu định lượng kết hợp với kết quả phỏng vấn đã phản ánh bức tranh tương đối toàn diện về việc ứng dụng AI trong học tập. Nhìn chung, AI không chỉ được SV tiếp nhận như một công cụ hỗ trợ học tập mà còn từng bước trở thành một phần trong quá trình tự học và phát triển kỹ năng viết. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy mức độ khai thác các công cụ AI còn chưa đồng đều, phản ánh nhu cầu cần có sự định hướng và hướng dẫn cụ thể hơn trong việc sử dụng AI cho mục đích học thuật. Trước hết, AI đã trở thành một công cụ quen thuộc trong hoạt động học tập của SV. Toàn bộ người tham gia khảo sát đều cho biết đang sử dụng AI để hỗ trợ việc học, trong đó ChatGPT được lựa chọn bởi 100% SV. Trong khi đó, Grammarly được sử dụng bởi 65,7% SV và Write & Improve (Cambridge) chỉ đạt 25,7%. Sự chênh lệch này cho thấy ChatGPT hiện đang giữ vai trò nổi bật nhờ khả năng phản hồi nhanh, giao diện thân thiện và phạm vi hỗ trợ rộng, từ tìm kiếm thông tin, phát triển ý tưởng, lập dàn ý, viết bản nháp đến chỉnh sửa bài viết. Ngược lại, các công cụ chuyên biệt về viết học thuật như Grammarly hay Write & Improve vẫn chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng của chúng. Điều này cho thấy SV có xu hướng ưu tiên các công cụ AI đa chức năng hơn là các phần mềm chuyên sâu, đồng thời phản ánh sự cần thiết của việc giới thiệu và hướng dẫn sử dụng đa dạng các công cụ AI trong chương trình đào tạo. Ở giai đoạn tiền viết (pre-writing), AI thể hiện vai trò nổi bật trong việc hỗ trợ hình thành và phát triển ý tưởng. Toàn bộ SV tham gia khảo sát cho biết AI giúp họ tìm ý tưởng nhanh hơn, trong khi 85,7% nhận thấy AI giúp vượt qua tình trạng bí ý tưởng khi bắt đầu viết. Bên cạnh đó, 91,4% SV cho rằng AI góp phần kích thích tư duy và mở rộng cách tiếp cận vấn đề. Không chỉ hỗ trợ hình thành ý tưởng ban đầu, AI còn giúp người học xây dựng dàn ý, phát triển luận điểm và sắp xếp các ý theo trình tự logic. Những hỗ trợ này đặc biệt có ý nghĩa đối với SV không chuyên ngữ, bởi đây là nhóm đối tượng thường gặp khó khăn trong việc triển khai nội dung và tổ chức bài viết. Nhờ có AI, người học có thể giảm bớt áp lực ở giai đoạn khởi đầu, từ đó tự tin hơn khi thực hiện nhiệm vụ viết. Kết quả này tương đồng với quan điểm của Kasneci và cộng sự (2023) cũng như Wang và Han (2024), khi các tác giả cho rằng AI tạo sinh đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ nhận thức (cognitive scaffold), tạo điều kiện để người học chủ động xây dựng và phát triển nội dung thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Đối với khía cạnh ngôn ngữ, AI được SV đánh giá cao nhờ khả năng hỗ trợ cải thiện độ chính xác của bài viết. Phần lớn người tham gia cho rằng AI có thể phát hiện lỗi ngữ pháp, gợi ý cách diễn đạt phù hợp và hỗ trợ lựa chọn từ vựng theo đúng ngữ cảnh. Cụ thể, 91,4% SV nhận định AI giúp bài viết trở nên chính xác hơn, trong khi 88,6% đánh giá cao khả năng đề xuất từ vựng phù hợp và 42,9% cho rằng AI góp phần cải thiện cấu trúc câu. Ngoài việc sửa lỗi, AI còn mở rộng vốn từ vựng thông qua việc gợi ý từ đồng nghĩa, cách diễn đạt học thuật và những mẫu câu tự nhiên hơn. Điều này giúp người học không chỉ sửa được lỗi hiện tại mà còn tích lũy kiến thức ngôn ngữ để vận dụng trong những lần viết tiếp theo. Những phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu của O'Neill (2019), Chen (2023) và Nazari và cộng sự (2024), trong đó khẳng định AI có khả năng cải thiện đáng kể độ chính xác ngôn ngữ và thúc đẩy năng lực tự điều chỉnh của người học thông qua phản hồi liên tục. Một lợi thế nổi bật khác của AI là khả năng cung cấp phản hồi tức thời. Khác với hình thức đánh giá truyền thống, khi SV phải chờ GV chấm và trả bài, AI có thể đưa ra phản hồi ngay sau khi người học hoàn thành bài viết. Phần lớn SV cho biết họ nhanh chóng nhận diện được lỗi sai và có thể chỉnh sửa ngay trong quá trình viết. Việc nhận phản hồi kịp thời không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn tạo điều kiện để người học hiểu rõ nguyên nhân của lỗi và hạn chế việc lặp lại những sai sót tương tự. Thông qua quá trình sửa bài nhiều lần dựa trên phản hồi của AI, SV từng bước hình thành kỹ năng tự theo dõi, tự đánh giá và tự điều chỉnh bài viết của mình. Đây là những thành tố quan trọng của năng lực học tập tự chủ. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Hattie và Timperley (2007), trong đó phản hồi kịp thời được xem là một trong những yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả học tập. Khảo sát cũng chỉ ra AI góp phần tạo ra môi trường học tập mang tính cá nhân hóa cao. Các công cụ AI có khả năng cung cấp nội dung,

hướng dẫn và phản hồi phù hợp với trình độ cũng như nhu cầu riêng của từng SV. Có tới 94,3% người tham gia cho biết họ có thể học theo tốc độ của bản thân, trong khi 85,7% đánh giá cao khả năng học tập ở mọi lúc, mọi nơi mà AI mang lại. Ngoài ra, AI còn giúp người học xác định những nội dung còn hạn chế để tập trung cải thiện thay vì học dàn trải. Nhờ đó, SV có điều kiện chủ động xây dựng kế hoạch học tập và kiểm soát tiến độ học của mình. Những kết quả này phù hợp với quan điểm của Holmes và cộng sự (2022), theo đó công nghệ thông minh là nền tảng quan trọng để thực hiện học tập cá nhân hóa và phát triển năng lực tự học trong giáo dục hiện đại. Bên cạnh những lợi ích về mặt học thuật, AI còn có tác động tích cực đến động lực học tập của SV. Phần lớn người tham gia cho rằng việc sử dụng AI khiến quá trình luyện viết trở nên thú vị và ít áp lực hơn so với phương pháp học truyền thống. Sự hỗ trợ kịp thời của AI giúp người học tự tin hơn khi diễn đạt ý tưởng bằng tiếng Anh, đồng thời khuyến khích họ luyện viết thường xuyên hơn. Một số SV cũng cho biết AI góp phần giảm cảm giác lo lắng khi mắc lỗi vì phản hồi từ AI mang tính hỗ trợ hơn là đánh giá. Kết quả phỏng vấn sâu với 5 SV càng củng cố những phát hiện trên. Hầu hết SV (4/5 SV) đều đồng ý rằng AI cũng có tác động tích cực đến động lực học tập và cho rằng AI làm cho việc luyện viết trở nên thú vị hơn, tăng sự tự tin, khuyến khích luyện viết thường xuyên và giảm áp lực khi viết. Những kết quả này phù hợp với Thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory) của Deci và Ryan (2000), theo đó động lực nội tại được hình thành khi người học cảm thấy có năng lực và có quyền kiểm soát quá trình học tập của chính mình. Quan trọng hơn, những lợi ích nêu trên đã tạo nền tảng cho sự phát triển tính tự chủ trong học tập. Nhiều SV cho biết họ chủ động hơn trong việc lập kế hoạch học tập, luyện viết ngoài giờ học, tìm kiếm tài liệu bổ sung và điều chỉnh phương pháp học dựa trên phản hồi từ AI. Mặc dù khả năng tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bài viết vẫn còn là hạn chế đối với một bộ phận SV, song đa số đều nhận thấy AI đã tạo điều kiện để họ học tập độc lập hơn và giảm sự phụ thuộc vào GV. Điều này cho thấy AI không thay thế vai trò của giáo viên mà đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ, giúp người học từng bước hình thành năng lực tự học và tự chịu trách nhiệm đối với kết quả học tập của mình.

Nhìn chung, các kết quả khảo sát cho thấy AI mang lại những tác động tích cực đối với quá trình phát triển kỹ năng viết tiếng Anh của SV không chuyên ngữ. Giá trị của AI không chỉ thể hiện ở việc hỗ trợ phát triển ý tưởng, nâng cao độ chính xác ngôn ngữ, cung cấp phản hồi tức thời hay cá nhân hóa hoạt động học tập mà còn ở khả năng thúc đẩy động lực học tập và phát triển tính tự chủ của người học. Những phát hiện này không chỉ phù hợp với quan điểm của Holec (1981), Little (1991) và Benson (2011) về học tập tự chủ mà còn bổ sung thêm bằng chứng thực nghiệm cho các nghiên cứu gần đây về vai trò của AI tạo sinh trong giáo dục ngoại ngữ, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học ở giáo dục đại học.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng cho thấy việc ứng dụng AI có tác động tích cực đến việc phát triển kỹ năng viết tiếng Anh và tính tự chủ trong học tập của SV. Kết quả kiểm tra trước và sau tác động cùng với dữ liệu khảo sát cho thấy AI không chỉ góp phần cải thiện chất lượng bài viết mà còn hỗ trợ người học trong toàn bộ quá trình viết, từ hình thành ý tưởng, xây dựng dàn ý, phát triển nội dung đến chỉnh sửa ngôn ngữ và tiếp nhận phản hồi. Bên cạnh việc nâng cao năng lực viết, AI còn tạo điều kiện thúc đẩy học tập tự chủ thông qua khả năng cung cấp phản hồi tức thời, hỗ trợ học tập cá nhân hóa và tạo môi trường học tập linh hoạt. Những đặc điểm này giúp SV chủ động hơn trong việc luyện tập, tìm kiếm học liệu và tự điều chỉnh quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu cũng củng cố các quan điểm lý thuyết về học tập tự chủ khi cho thấy AI có thể đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ nhận thức, góp phần tăng cường khả năng tự quản lý việc học của người học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra việc sử dụng AI của SV vẫn tập trung chủ yếu vào một số công cụ phổ biến, trong khi khả năng khai thác AI để tự đánh giá, phản tư và điều chỉnh chiến lược học tập còn hạn chế. Điều này cho thấy hiệu quả của AI không chỉ phụ thuộc vào công nghệ mà còn chịu ảnh hưởng bởi năng lực sử dụng AI và sự định hướng sự phạm của GV. Mặc dù được thực hiện trên một nhóm đối tượng nghiên cứu với quy mô còn

hạn chế, nghiên cứu đã góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm về vai trò của AI trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ ở bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Những kết quả này có thể là cơ sở tham khảo cho việc tích hợp AI vào giảng dạy kỹ năng viết theo hướng phát triển năng lực và tăng cường tính tự chủ của người học. Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như quy mô mẫu nhỏ, chỉ thực hiện tại một lớp học của một trường đại học và thời gian khảo sát tương đối ngắn. Ngoài ra, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào cảm nhận và hành vi sử dụng AI của SV, chưa đánh giá được tác động lâu dài của AI đối với sự phát triển tính tự chủ và chất lượng kỹ năng viết. Vì vậy, các kết luận cần được tiếp tục kiểm chứng thông qua những nghiên cứu với mẫu lớn hơn, đa dạng hơn về đối tượng và bối cảnh nhằm nâng cao tính khái quát và độ tin cậy của kết quả.

4.2. Khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI vào dạy học kỹ năng viết cần được triển khai theo hướng hỗ trợ quá trình học tập hơn là thay thế hoạt động tư duy của người học. Vì vậy, GV cần hướng dẫn SV sử dụng AI một cách có mục đích, biết đánh giá, chọn lọc và phản biện các nội dung do AI tạo ra, đồng thời kết hợp phản hồi của AI với phản hồi sư phạm nhằm phát triển năng lực viết và tư duy phản biện. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cần xây dựng các hướng dẫn về sử dụng AI trong học tập gắn với nguyên tắc liêm chính học thuật; tăng cường bồi dưỡng năng lực số và năng lực AI cho cả GV và SV nhằm khai thác hiệu quả các công cụ AI trong dạy và học ngoại ngữ. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng quy mô mẫu nghiên cứu, đa dạng hóa đối tượng và thời gian khảo sát để đánh giá tác động lâu dài của AI đối với kỹ năng viết và tính tự chủ trong học tập. Đồng thời, cần thực hiện các nghiên cứu so sánh giữa các công cụ AI khác nhau cũng như xem xét các yếu tố như trình độ ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng viết câu lệnh (prompt engineering) nhằm làm rõ hơn những điều kiện ảnh hưởng đến hiệu quả ứng dụng AI trong giáo dục ngoại ngữ; kết hợp các thiết kế thực nghiệm dài hạn để đánh giá rõ hơn tác động của AI đến từng thành tố của tính tự chủ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu các mô hình tích hợp AI vào giảng dạy ngoại ngữ theo hướng phát triển năng lực học tập tự chủ, tư duy phản biện và năng lực số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo

- Benson, P. (2011). *Teaching and researching autonomy* (2nd ed.). Routledge.
- Chen, Y. (2023). Artificial intelligence-assisted writing in English language education: Opportunities and challenges. *Education and Information Technologies*, 28(11), 14523-14542. <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11646-5>.
- Creswell, J. W., & Plano Clark, V. L. (2017). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). The "what" and "why" of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior. *Psychological Inquiry*, 11(4), 227-268. https://doi.org/10.1207/S15327965PLI1104_01.
- Denzin, N. K. (2012). *Triangulation 2.0*. *Journal of Mixed Methods Research*, 6(2), 80-88. <https://doi.org/10.1177/1558689812437186>.
- Hattie, J., & Timperley, H. (2007). The power of feedback. *Review of Educational Research*, 77(1), 81-112. <https://doi.org/10.3102/003465430298487>.
- Holec, H. (1981). *Autonomy and foreign language learning*. Pergamon Press.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2022). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning* (Updated ed.). Center for Curriculum Redesign.
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeiffer, F., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., ... Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>.
- Krippendorff, K. (2018). *Content analysis: An introduction to its methodology* (4th ed.). SAGE Publications.
- Little, D. (1991). *Learner autonomy 1: Definitions, issues and problems*. Authentik.
- Nazari, N., Shabbir, M. S., & Setiawan, R. (2024). Artificial intelligence in L2 writing: A systematic review of opportunities, challenges and future directions. *Education and Information Technologies*. Advance online publication. <https://doi.org/10.1007/s10639-024-XXXXX-X>.
- O'Neill, R. (2019). Automated writing evaluation systems and the teaching of writing: A review of the literature. *Journal of Writing Research*, 11(1), 1-28.
- Wang, X., & Han, Z. (2024). Generative artificial intelligence and second language writing: A review of current research and future directions. *System*, 124, 103330. <https://doi.org/10.1016/j.system.2024.103330>.